

CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN KHỦNG HOẢNG TUỔI VỀ HƯU Ở NGƯỜI CAO TUỔI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ TÚ*, QUANG THỤC HẢO**

TÓM TẮT

Nghỉ hưu là sự kiện bước ngoặt chuyển từ tuổi trung niên sang tuổi già, vừa hình thành những nét cấu tạo tâm lý mới vừa tạo ra những khó khăn nhất định trong việc thích ứng. Bài báo đề cập yếu tố ảnh hưởng tới hội chứng khủng hoảng tuổi về hưu (KHTVH) ở người cao tuổi (NCT) tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), trong đó bao gồm sự chuẩn bị trước khi về hưu và đánh giá của NCT đối với phúc lợi xã hội khi về hưu.

Từ khóa: khủng hoảng tuổi về hưu, người cao tuổi ở Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

Factors of retirement crisis in Ho Chi Minh City

Retirement is the landmark event moved from middle age to old age, has formed the psychological structure definition newly created certain difficulties in adapting. The article refers to factor syndrome affecting retirement crisis in the elderly including preparation prior to retirement and assessment of elderly people on social welfare in retirement.

Keywords: retirement crisis, elderly people in Ho Chi Minh City.

1. Đặt vấn đề

Các công trình nghiên cứu về Tâm lý học phát triển cho thấy, sau khi nghỉ hưu, NCT có những thay đổi quan trọng trong đời sống, điều này làm họ kém thích nghi và dẫn đến hội chứng “khủng hoảng tuổi về hưu”. Đó là sự chuyển đổi từ trạng thái làm việc tích cực, khẩn trương hàng ngày sang trạng thái nghỉ ngơi, từ đó tâm lý có những biến động đáng kể. Nhiều người cảm thấy khó thích nghi với cuộc sống mới. Biểu hiện của hội chứng này là buồn chán, trống trải, thiếu tập trung, dễ cáu gắt, dễ nổi giận. Một số người cảm thấy không được tôn trọng như trước, thiếu tự tin, nghi ngờ người khác... Cá biệt có người sa sút rõ

rệt và sinh ra bệnh tật.

Để chăm lo đời sống cho NCT, hiện nay đã có nhiều chiến lược và chương trình y tế quốc gia về y tế dự phòng, hoạt động văn hóa, tinh thần dành riêng cho NCT. Song chưa có chiến lược dài hạn, đặc trưng chăm sóc sức khỏe NCT, đặc biệt là sự hỗ trợ nhằm giúp họ vượt qua khủng hoảng sau khi về hưu. Việc tìm hiểu các yếu tố liên quan đến KHTVH ở NCT giúp chúng ta có cái nhìn sâu sắc hơn về hiện tượng xảy ra rất thường xuyên này, từ đó có kế hoạch chăm sóc tốt hơn cho những NCT.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: tuspsg@yahoo.com;

** NCS, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Nghiên cứu được tiến hành trên 135 NCT đã về hưu tại TPHCM. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp, như: phương pháp phân tích và tổng hợp lí thuyết, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn và phương pháp thống kê toán học; trong đó, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính, các phương pháp nghiên cứu còn lại là các phương pháp bổ trợ.

2.2. Kết quả nghiên cứu

KHTVH bị chi phối bởi sự chuẩn bị trước khi về hưu và đánh giá của NCT đối với phúc lợi xã hội khi về hưu. Có thể phân tích sự ảnh hưởng của hai yếu tố này đối với đối với KHTVH như sau:

2.2.1. Yếu tố sự chuẩn bị trước khi về hưu

Sự chuẩn bị trước khi về hưu gồm các mặt: tâm lí chuẩn bị nghỉ hưu, tài chính, nỗi lo con cái còn nhỏ, hình dung cuộc sống sau khi nghỉ hưu, kế hoạch cuộc sống sau khi nghỉ hưu.

Số liệu phân tích được trình bày trong bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Sự chuẩn bị trước khi về hưu của NCT tại TPHCM

Biểu hiện	Mức độ (%)					ĐTB
	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý	
Tôi không nghĩ là mình đã nghỉ hưu sớm vậy	8,9	25,9	14,8	28,9	21,5	2,72
Tôi tích lũy tiền hàng năm cho việc nghỉ hưu	10,4	56,3	11,9	14,1	7,4	3,49
Khi tôi nghỉ hưu, con cái vẫn còn nhỏ	23,0	30,4	6,7	28,9	9,6	3,29
Tôi có kế hoạch cụ thể cho công việc trong thời điểm chuẩn bị về hưu	15,6	43,0	20,7	14,1	6,7	3,47
Tôi đã từng hình dung về cuộc sống nghỉ hưu của mình như thế nào	13,3	26,7	20,0	25,9	14,1	2,99

Sự chuẩn bị trước khi về hưu của NCT có điểm trung bình (ĐTB) thuộc mức trung bình trên thang đo. Trong đó, sự chuẩn bị về mặt tài chính được chuẩn bị nhiều nhất. Có trên 60% NCT đồng ý rằng họ tích lũy tiền hàng năm để chuẩn bị cho việc nghỉ hưu. Điều này là hợp lí vì sau khi nghỉ hưu, thu nhập của NCT có

thể giảm dần đến không có thu nhập và việc họ phải dự tính trước cho điều này là có thể hiểu được. Biểu hiện “Tôi có kế hoạch cụ thể cho công việc trong thời điểm chuẩn bị về hưu” có ĐTB 3.467, cao thứ hai trong số năm biểu hiện của sự chuẩn bị và có trên 45% NCT đồng ý và hoàn toàn đồng ý về điều này. “Khi tôi

nghỉ hưu, con cái vẫn còn nhỏ” là biểu hiện xếp thứ ba, có trên 50% NCT đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng đây là biểu hiện chuẩn bị khi về hưu của họ. “Tôi đã từng hình dung về cuộc sống nghỉ hưu của mình như thế nào”, “Tôi không nghĩ là mình đã nghỉ hưu sớm vậy” là các biểu hiện tiếp theo về sự chuẩn bị trước khi

nghỉ hưu của NCT.

Để biết được yếu tố sự chuẩn bị trước khi về hưu có mối liên hệ đến sự khủng hoảng về hưu hay không, nghiên cứu tiến hành khảo sát sự tương quan giữa sự chuẩn bị trước khi về hưu và các mặt khủng hoảng về hưu ở NCT (xem bảng 2).

Bảng 2. Sự tương quan giữa các mặt của khủng hoảng về hưu với mức độ chuẩn bị trước khi về hưu

Các mặt khủng hoảng về hưu	Hệ số tương quan	Xác suất ý nghĩa	Kết luận tương quan
Mặt bản thân	-0,309	0,000	Tương quan nghịch có ý nghĩa
Mặt tài chính	-0,213	0,000	Tương quan nghịch có ý nghĩa
Mặt mối quan hệ với vợ chồng	-0,130	0,155	Tương quan không có ý nghĩa
Mặt mối quan hệ với con cháu	-0,147	0,101	Tương quan không có ý nghĩa
Mặt thú vui/sở thích và các mối quan hệ khác	-0,169	0,053	Tương quan không có ý nghĩa
Mặt sức khỏe	-0,070	0,423	Tương quan không có ý nghĩa

Kết quả phân tích tương quan ở bảng 2 cho thấy, có sự tương quan giữa mức độ chuẩn bị trước khi về hưu với mặt bản thân và mặt tài chính trong KHTVH ở NCT tại TPHCM, đây là tương quan nghịch với hệ số tương quan thấp.

Vì sự chuẩn bị trước khi về hưu là điều có trước khi về hưu nên có thể kết luận rằng, sự chuẩn bị trước khi về hưu có ảnh hưởng đến khủng hoảng về hưu ở

NCT biểu hiện ở mặt tài chính và mặt bản ngã. Do vậy, để tác động nhằm làm cho NCT giảm “cú sốc” sau khi về hưu, cần chuẩn bị cho họ tâm lý thật thoải mái và có kế hoạch để đón nhận giai đoạn mới của cuộc đời. Kết quả phỏng vấn ở NCT cũng nhận được sự lí giải đồng tình và tương ứng với số liệu mà phân tích định lượng mang lại.

2.2.2. Yếu tố đánh giá của NCT về phúc lợi xã hội khi về hưu (xem bảng 3)

Bảng 3. Sự đánh giá về phúc lợi khi về hưu của NCT tại TPHCM

Biểu hiện	Mức độ (%)					ĐTB
	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý	
Mức lương và các khoản trợ cấp khác làm tôi hài lòng	16,3	26,7	16,3	29,6	11,1	3,074
Các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội có hữu ích trong việc chăm sóc sức khỏe của tôi	19,3	40,0	22,2	8,9	9,6	3,504
Khi về hưu, tôi vẫn có thể đóng góp cho ngành của mình	10,4	32,6	14,1	21,5	20,7	2,903
Các dịch vụ xã hội đều ưu tiên cho tôi	5,2	23,7	17,0	23,0	31,1	2,489
Có nhiều khu giải trí, hội bạn, câu lạc bộ phù hợp cho tôi	18,5	44,4	12,6	11,9	12,6	3,444

Bên cạnh sự chuẩn bị trước khi về hưu thì phúc lợi xã hội dành cho NCT chính là vấn đề được xã hội quan tâm trong chiến lược chăm sóc an sinh cho NCT. Cùng quan tâm đến vấn đề này, nghiên cứu tìm hiểu đánh giá của NCT về phúc lợi xã hội dành cho họ sau khi về hưu. Sự đánh giá phúc lợi xã hội mà họ thụ hưởng sau khi về hưu được khảo sát trên các mặt: mức lương và các khoản trợ cấp, bảo hiểm trong việc chăm sóc sức khỏe, có thể tiếp tục đóng góp cho ngành, sự ưu tiên trong các dịch vụ xã hội, tổ chức hoạt động vui chơi giải trí cho NCT.

Phúc lợi sau nghỉ hưu của NCT có ĐTB thuộc mức từ không tốt đến tốt.

Trong đó, phúc lợi về các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội có ích trong việc chăm sóc sức khỏe NCT có

mức ĐTB thuộc mức tốt. Có trên 50% NCT đồng ý và hoàn toàn đồng ý các khoản bảo hiểm hữu ích trong việc chăm sóc sức khỏe của họ khi về hưu. Tỷ lệ NCT không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý về hiệu quả của các loại bảo hiểm trong việc chăm sóc sức khỏe của họ là dưới 20%. Còn lại là những NCT vẫn đang phân vân về lợi ích của loại phúc lợi xã hội này. Những tỷ lệ trên cho thấy, các loại bảo hiểm phần nào hữu ích trong việc chăm sóc sức khỏe cho NCT, điều này hoàn toàn không thể phủ nhận mặc dù vẫn có những NCT không hài lòng về sự chăm sóc sức khỏe từ các khoản bảo hiểm.

Các biểu hiện “Mức lương và các khoản trợ cấp khác làm tôi hài lòng”, “Khi về hưu, tôi vẫn có thể đóng góp cho

ngành của mình”, “Có nhiều khu giải trí, hội bạn, câu lạc bộ phù hợp cho tôi” có ĐTB thuộc mức trung bình. Tỷ lệ NCT hoàn toàn đồng ý và đồng ý về lợi ích của các loại phúc lợi này tương đương với tỷ lệ người không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý (tỷ lệ trên 40% ở mỗi nhóm). Điều này cho thấy các hình thức phúc lợi kể trên chưa thật sự mang lại hiệu quả nổi bật. Xét trên mặt bằng chung, NCT vẫn chưa đánh giá cao hiệu quả của các hình thức phúc lợi kể trên.

Biểu hiện “Các dịch vụ xã hội đều

ưu tiên cho tôi” có ĐTB thấp nhất và ĐTB này thuộc mức không tốt. Có trên 50% NCT không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý rằng các dịch vụ xã hội đều dành sự ưu tiên cho họ. Đây là dấu hiệu tiêu cực cần quan tâm khi các dịch vụ xã hội chưa dành sự ưu tiên cần thiết cho NCT mà họ đáng được thụ hưởng.

Nhằm xác định mối liên hệ giữa giữa phúc lợi khi về hưu với các biểu hiện khủng hoảng về hưu, nghiên cứu tiến hành phân tích tương quan, kết quả được trình bày ở bảng 4 dưới đây:

Bảng 4. Sự tương quan giữa biểu hiện các mặt khủng hoảng với phúc lợi có được khi nghỉ hưu

Mặt biểu hiện khủng hoảng về hưu ở NCT	Hệ số tương quan	Xác suất ý nghĩa tương quan	Mối quan hệ
Mặt bản thân	-0,045	0,605	Tương quan không có ý nghĩa
Mặt tài chính	-0,261	0,002	Tương quan nghịch có ý nghĩa
Mặt mối quan hệ vợ chồng	-0,254	0,005	Tương quan nghịch có ý nghĩa
Mặt mối quan hệ con cháu	-0,076	0,401	Tương quan không có ý nghĩa
Mặt thú vui/sở thích và các mối quan hệ khác	-0,292	0,001	Tương quan nghịch có ý nghĩa
Mặt sức khỏe	-0,213	0,014	Tương quan nghịch có ý nghĩa

Phân tích tương quan tại bảng 4 cho thấy giữa phúc lợi khi về hưu với các mặt khủng hoảng về tài chính, mối quan hệ với vợ chồng, mối quan hệ với con cháu, thú vui/ sở thích và các mối quan hệ sơ

giao, sức khỏe là tương quan có ý nghĩa ở mức xác suất ý nghĩa 1%, mức độ tương quan thấp.

Như vậy có thể thấy rằng, hoặc là sự đánh giá phúc lợi xã hội ở những NCT

càng tốt tạo ra sự ít khủng hoảng về hưu ở họ, hoặc là vì họ ít khủng hoảng khi về hưu, do đó họ có cái nhìn lạc quan về cuộc sống hơn, từ đó cảm nhận rằng phúc lợi xã hội đối với mình là tốt. Việc kiểm chứng mối quan hệ này sẽ là vấn đề lí thú mà các nghiên cứu sau có thể khai thác trong tương lai.

3. Kết luận

Yếu tố sự chuẩn bị trước khi về hưu là yếu tố ảnh hưởng đến biểu hiện khủng hoảng về hưu về mặt tài chính và bản ngã, yếu tố đánh giá về phúc lợi khi về

hưu là yếu tố có liên quan đến khủng hoảng về hưu ở các mặt tài chính, mối quan hệ với vợ chồng, mối quan hệ với con cháu, thú vui/ sở thích và các mối quan hệ sơ giao, sức khỏe. Điều này cho thấy rằng, việc chuẩn bị tâm lí cho NCT khi về hưu là việc làm hết sức cần thiết giúp hạn chế sự khủng hoảng ở họ. Bên cạnh đó, phúc lợi xã hội cho NCT cũng cần đặc biệt quan tâm khi nó có liên quan đến các vấn đề khủng hoảng về tài chính, mối quan hệ vợ chồng, thú vui và sức khỏe của NCT sau khi về hưu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Đồng (2012), *Tâm lí học phát triển giai đoạn thanh niên - tuổi già*, Nxb Chính trị Quốc gia.
2. Lê Ngọc Lâm (2015), *Một số vấn đề cơ bản về người cao tuổi ở Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới – Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
3. Huỳnh Văn Sơn, Trịnh Hữu Lộc (2003), *Một số đặc điểm người cao tuổi*, (tài liệu lưu hành nội bộ).
4. Nguyễn Quang Thái (2000), *Vấn đề tâm lí người cao tuổi*, Nxb Y học.
5. Trần Nguyễn Thái Thanh và tđk (2015), *Mối quan hệ tương tác giữa những người cao tuổi sinh sống tại mái ấm*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 27-6-2015; ngày phản biện đánh giá: 29-7-2015;
ngày chấp nhận đăng: 03-8-2015)